

CHÍNH PHỦ

Số: 141/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phê duyệt Định hướng phát triển Thống kê Việt Nam đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 19 tháng 8 năm 1998 về việc tăng cường và hiện đại hoá công tác thống kê;

Xét đề nghị của Tổng cục Thống kê tại tờ trình số 428/TCTK-VP ngày 03 tháng 7 năm 2002.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Định hướng phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

Thống kê Việt Nam đổi mới cả về nội dung và hình thức nhằm cung cấp kịp thời thông tin kinh tế – xã hội đầy đủ về nội dung, toàn diện về phạm vi, tin cậy về chất lượng nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đáp ứng ngày càng đầy đủ, thuận lợi nhu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác; đưa thống kê Việt Nam đạt trình độ thống kê tiên tiến của các nước trong khu vực và phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần tích cực vào việc thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

2. Quan điểm và nguyên tắc phát triển:

a) Số liệu thống kê Nhà nước là thông tin thống kê có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống thông tin quốc gia, phản ánh tình hình kinh tế – xã hội của đất nước, phục vụ kịp thời, đầy đủ yêu cầu của Đảng và Nhà nước, nhu cầu thông tin của mọi đối tượng trong xã hội.

b) Thống kê Việt Nam được bảo đảm bằng pháp luật. Các thông tin thống kê phải đảm bảo khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, thiết thực và hiệu quả. Nguồn thông tin, phương pháp thu thập và xử lý, hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo và điều tra phải bảo đảm các nguyên tắc về chuyên môn và dựa trên các căn cứ khoa học. Các chỉ tiêu chủ yếu phải có tính ổn định cao, đáp ứng yêu cầu so sánh theo không gian và thời

gian, trong nước và quốc tế. Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia phải được xây dựng trên cơ sở ứng dụng công nghệ tin học hiện đại.

c) Các phương pháp thống kê, các bảng phân loại, danh mục được xây dựng và ban hành trên cơ sở các chuẩn mực và thông lệ thống kê quốc tế, đồng thời phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

d) Nhà nước bảo đảm đủ nguồn lực cần thiết cho thống kê để có những số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ cho yêu cầu quản lý kinh tế – xã hội của Đảng, Nhà nước.

đ) Hệ thống thống kê Nhà nước tổ chức theo mô hình thống kê tập trung quản lý theo ngành dọc, kết hợp với thống kê Bộ, ngành.

3. Định hướng phát triển công tác thống kê Việt Nam đến năm 2010:

a) Hoàn thiện và chuẩn hoá các sản phẩm thống kê về thời gian, nội dung, hình thức, quy trình biên soạn gồm: các báo cáo thống kê kinh tế – xã hội; niên giám thống kê; các sản phẩm công bố kết quả các cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê; các sản phẩm số liệu thống kê nhiều năm (5 năm, 10 năm, 15 năm,...); các sản phẩm phân tích và dự báo thống kê; tạp chí và bản tin thống kê.

- Tăng cường công tác phổ biến thông tin thống kê đáp ứng tốt nhu cầu của Đảng, Nhà nước và các đối tượng sử dụng khác. Xây dựng một cơ chế phổ biến thông tin thống kê rõ ràng và minh bạch, có biện pháp nâng cao năng lực phổ biến thông tin thống kê đến mọi đối tượng sử dụng.

Báo cáo thống kê kinh tế – xã hội định kỳ, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế – xã hội hàng tháng phải đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và phải trở thành một trong những tài liệu chính thức trong các phiên họp Chính phủ.

b) Cải tiến và hoàn thiện phương pháp thống kê theo hướng ứng dụng phương pháp thống kê hiện đại, phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ thống kê quốc tế và thực tiễn Việt Nam với các nội dung:

Xây dựng và thể chế hoá hệ thống chỉ tiêu quốc gia theo hướng đồng bộ, phản ánh được yêu cầu cơ bản về thông tin thống kê của các đối tượng sử dụng đủ để so sánh với hệ thống chỉ tiêu thống kê của các nước trong khu vực và thế giới, trong đó chú trọng các chỉ tiêu kinh tế và xã hội tổng hợp.

Mở rộng việc áp dụng hệ thống tài khoản quốc gia theo phương pháp luận của Tổ chức thống kê Liên hợp quốc. Tổ chức lại các thống kê chuyên ngành cho phù hợp với yêu cầu biên soạn hệ thống tài khoản quốc gia.

Chuẩn hoá hệ thống các bảng phân loại, danh mục theo hướng tuân thủ tính tương thích với các bảng danh mục chuẩn quốc tế và được mở rộng theo thực tiễn và yêu cầu của Việt Nam.

c) Hoàn thiện hệ thống thu thập số liệu thống kê.

Xây dựng hệ thống đăng ký các thông tin cơ bản về doanh nghiệp, đơn vị cơ sở, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, đất đai; tổ chức cập nhật kịp thời các thông tin về các yếu tố kinh tế – xã hội quan trọng, cơ bản nhất để cung cấp cho công tác quản lý, đặc biệt là cung cấp thông tin tổng thể phục vụ cho việc tổ chức các cuộc điều tra chọn mẫu về sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, về kinh tế - đời sống hộ gia đình, về sản xuất nông nghiệp,...

Cải tiến chế độ báo cáo thống kê doanh nghiệp theo hướng giảm báo cáo định kỳ, tăng cường thu thập thông tin thông qua việc tổ chức điều tra phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp đảm bảo các thông tin của báo cáo thống kê phản ánh đúng, đầy đủ về thực trạng doanh nghiệp, cung cấp được các thông tin cần thiết để tính và xác định các chỉ tiêu về kết quả sản xuất, kinh doanh của các ngành kinh tế quốc dân đáp ứng được yêu cầu tổng hợp thông tin về doanh nghiệp. Cải tiến chế độ báo cáo áp dụng đối với các đơn vị cơ sở, thực hiện chế độ ghi chép hành chính trong các ngành, lĩnh vực trước hết là hải quan, giáo dục, y tế, văn hoá, công an, tư pháp, tài chính, ngân hàng, thuế, đăng ký kinh doanh,... bảo đảm được yêu cầu thông tin chung của hệ thống thống kê Nhà nước và yêu cầu quản lý của từng Bộ, ngành; cải tiến chế độ báo cáo áp dụng đối với các Bộ, ngành có hệ thống ghi chép hành chính bảo đảm phản ánh đầy đủ, kịp thời các hoạt động của các Bộ, ngành theo phân công quản lý, điều hành, đồng thời giải quyết được yêu cầu cung cấp và bảo đảm thông tin ghi chép hành chính ban đầu giữa Bộ, ngành trực tiếp quản lý với Tổng cục Thống kê, phục vụ yêu cầu của công tác thống kê Nhà nước.

Căn cứ yêu cầu thông tin của Chính phủ, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục Thống kê có trách nhiệm chủ trì:

Tổ chức các cuộc tổng điều tra theo chu kỳ 10 năm về dân số và nhà ở, tổng điều tra theo chu kỳ 5 năm về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản, về các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp.

Tổ chức các cuộc điều tra (định kỳ và hàng năm) trên cơ sở quy hoạch, sắp xếp hợp lý các cuộc điều tra trên phạm vi cả nước giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ, ngành.

Tăng cường sử dụng các nguồn số liệu có sẵn cho công tác thống kê như tài liệu kế toán, tài liệu của hệ thống thuế, hệ thống hải quan, tài liệu đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng,... nhằm nâng cao chất lượng của số liệu thống kê, góp phần tiết kiệm các nguồn lực của Nhà nước.

4. Các giải pháp thực hiện:

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý cho thống kê.

Ban hành kịp thời, đồng bộ các văn bản hướng dẫn Luật Thống kê; triển khai việc phổ biến giáo dục pháp luật về thống kê, tiến hành thường xuyên công tác kiểm tra, thanh tra thống kê nhằm bảo đảm pháp luật về thống kê được thực hiện nghiêm minh.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để phát triển thống kê.

Tăng cường hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tiến tới tin học hoá công tác thống kê trong ngành Thống kê, trong các Bộ, ngành và các địa phương.

Trên cơ sở chuẩn hoá các sản phẩm thống kê, các bảng phân loại, danh mục, các biểu mẫu báo cáo, điều tra,... xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng chuyên dùng cho từng chuyên ngành thống kê nhằm tự động hoá các khâu xử lý, tính toán, phân tích thống kê.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thống kê kinh tế – xã hội bao gồm: các cơ sở dữ liệu vi mô, các cơ sở dữ liệu vĩ mô và các cơ sở dữ liệu về hệ thống các bảng phân loại, các bảng danh mục, hệ thống chỉ tiêu thống kê và phương pháp tính.

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia được bố trí theo nguyên tắc tập trung tại Tổng cục Thống kê và tại các Bộ, các ngành. Cơ sở dữ liệu do ngành nào thu thập, ngành đó xây dựng và quản lý.

Việc truy cập khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước phải được đảm bảo thuận tiện. Tổng cục Thống kê được phép khai thác cơ sở dữ liệu ban đầu do tổ chức thống kê các Bộ, ngành quản lý để phục vụ yêu cầu quản lý theo nhiệm vụ được giao nhưng phải thực hiện đúng nguyên tắc bảo mật.

Hoàn thiện và phát triển trang WEB thống kê để kết nối với Internet. Xây dựng và củng cố hệ thống Trung tâm tính toán thống kê Trung ương và khu vực thuộc Tổng cục Thống kê theo hướng hiện đại hoá.

c) Củng cố hệ thống tổ chức và đào tạo cán bộ thống kê.

Củng cố tổ chức thống kê tập trung, theo vùng lãnh thổ theo mô hình quản lý ngành dọc gồm: Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố, phòng Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và có đội ngũ cộng tác viên làm nhiệm vụ điều tra thu thập số liệu tại các địa bàn trọng điểm.

Kiên toàn tổ chức thống kê của các Bộ, ngành theo hướng mỗi Bộ, ngành có tổ chức thống kê đủ năng lực và cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp, lưu giữ và cung cấp thông tin cho hệ thống thống kê tập trung và cho yêu cầu quản lý của các Bộ, ngành.

Cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cấp các trường trung học thống kê thuộc Tổng cục Thống kê thành các trường cao đẳng thống kê. Xây dựng hệ thống đào tạo liên thông, cải tiến nội dung giảng dạy thống kê trong các trường đại học kinh

tế và tổ chức đào tạo lại cho cán bộ làm công tác thống kê, đáp ứng nhu cầu của xã hội về nghiệp vụ thống kê.

d) Kinh phí và cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác thống kê.

Nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động thống kê thường xuyên, các cuộc Tổng điều tra theo chu kỳ và các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin để Tổng cục Thống kê có đủ điều kiện hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đáp ứng công tác quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương.

Tổng cục Thống kê được áp dụng cơ chế dịch vụ thống kê, được thu phí khi cung cấp các thông tin thống kê, các sản phẩm thống kê cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng tin cho mục đích sản xuất kinh doanh, hoạt động sinh lợi khác.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê.

Chủ động hợp tác với các tổ chức Liên hợp quốc, các tổ chức thống kê quốc tế và các quốc gia nhằm mục đích tiếp cận nhanh chóng với các công nghệ, nghiệp vụ tiên tiến, hiện đại, các chuẩn mực quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ về kỹ thuật và tài chính. Đẩy mạnh sự trao đổi trong khai thác thông tin thống kê quốc tế nhằm thu thập số liệu thống kê quốc tế phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu và điều hành trong nước, đảm bảo cung cấp số liệu cho các sản phẩm thống kê quốc tế.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ mục tiêu, nội dung cơ bản và định hướng phát triển của Thống kê Việt Nam, Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Thống kê trong việc thực hiện Quyết định này; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ phục vụ việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của ngành và địa phương.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 4: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải
(Đã ký)